

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV  
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1796** /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày **21** tháng **6** năm 2024

V/v báo giá Cung cấp công cụ, dụng cụ  
phục vụ công tác thí nghiệm (lần 2)

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp công cụ, dụng cụ phục vụ công tác thí nghiệm**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: [dongtrieu.dtk@gmail.com](mailto:dongtrieu.dtk@gmail.com)).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 27/6/2024.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Mão

### PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 1796 /NĐĐT-KHVT ngày 21/ 6 /2024 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

| STT | Tên vật tư             | Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật                                                                                                     | Đơn vị tính | Khối lượng | Nhà sản xuất/<br>Xuất xứ (*) | Thời gian giao hàng | Thời gian bảo hành | Đơn giá (đồng/đvt) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|------------------------------|---------------------|--------------------|--------------------|-------------------|---------|
| 1   | Máy quang phổ          | Mã hiệu: DR 3900 (Khoảng bước sóng: 320 - 1100nm; độ chính xác: $\pm 1,5\text{nm}$ ; độ phân giải bước sóng: 1 nm) của nhà sản xuất Hach | Cái         | 01         |                              |                     |                    |                    |                   | (**)    |
| 2   | Bộ phân tích khí Orsat | Mã hiệu: 2990000 của nhà sản xuất Witeg                                                                                                  | Bộ          | 01         |                              |                     |                    |                    |                   | (**)    |
| 3   | Núm công tơ hút        | Chất liệu: cao su (dùng cho lọ chỉ thị loại 100ml)                                                                                       | Cái         | 50         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 4   | Quả bóp cao su         | Dung tích: 60ml; chất liệu: cao su                                                                                                       | Cái         | 05         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 5   | Ca nhựa có quai        | Dung tích: 2000ml; chất liệu: nhựa PP; có vạch chia                                                                                      | Cái         | 05         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 6   | Ca nhựa có quai        | Dung tích: 5000ml; chất liệu: nhựa PP; có vạch chia                                                                                      | Cái         | 05         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 7   | Can nhựa               | Dung tích: 5 lít; chất liệu: HDPE                                                                                                        | Cái         | 10         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 8   | Cốc nhựa               | Dung tích: 250ml; chất liệu: nhựa PP; có vạch chia                                                                                       | Cái         | 50         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 9   | Bình tam giác          | Dung tích: 250ml; chất liệu: thủy tinh; có vạch chia                                                                                     | Cái         | 10         |                              |                     |                    |                    |                   |         |

| STT | Tên vật tư                                        | Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật                                                            | Đơn vị tính | Khối lượng | Nhà sản xuất/<br>Xuất xứ (*) | Thời gian giao hàng | Thời gian bảo hành | Đơn giá (đồng/đvt) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|------------------------------|---------------------|--------------------|--------------------|-------------------|---------|
| 10  | Cốc thủy tinh                                     | Dung tích: 250ml; chất liệu: thủy tinh; có vạch chia                                            | Cái         | 10         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 11  | Buret tự động khóa thủy tinh                      | Dung tích: 50ml; Loại thủy tinh không màu, 1/10 (kèm chai 2000ml + quả bóp)                     | Bộ          | 03         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 12  | Buret tự động khóa thủy tinh                      | Dung tích: 50ml; Loại thủy tinh màu nâu, 1/10 (kèm chai 2000ml + quả bóp)                       | Bộ          | 03         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 13  | Giá đỡ thuyền sứ                                  | Kích thước: 140x120x50x3mm (dài x rộng x cao x khoảng cách giá giữa 2 ngăn); chất liệu: SUS 316 | Cái         | 10         |                              |                     |                    |                    |                   |         |
| 14  | Máy đo độ dẫn để bàn                              | Mã hiệu: HI 2300 của nhà sản xuất Hana Instruments                                              | Cái         | 01         |                              |                     |                    |                    |                   | (**)    |
|     | <b>Tổng</b>                                       |                                                                                                 |             |            |                              |                     |                    |                    |                   |         |
|     | <b>Thuế GTGT</b>                                  |                                                                                                 |             |            |                              |                     |                    |                    |                   |         |
|     | <b>Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)</b> |                                                                                                 |             |            |                              |                     |                    |                    |                   |         |
|     | <b>Bảng chữ:</b>                                  |                                                                                                 |             |            |                              |                     |                    |                    |                   |         |

- (\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (\*\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi

sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.